TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2022
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN – TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Hoàn

2. Bà Hà Thị Bích Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An tham gia phiên toà: Ông Đàm Hải Thao - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXX-ST ngày 08 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022, Thông báo mở lại phiên tòa số 179/TB-TA ngày 17/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Đinh Thị S – sinh năm 1985

Nơi cư trú: Xóm P, xã Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: xã Kim Đồng, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

(Có mặt)

- *Bị đơn:* Triệu Văn H – sinh năm 1986

Nơi cư trú: Xóm P, xã Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25 tháng 5 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Đinh Thị S trình bày: chị S và anh H kết hôn ngày 31 tháng 10 năm 2006, kết hôn tự nguyện, được tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn chị S và anh H chung sống hòa thuận hạnh phúc, tuy nhiên đến tháng 4/2017 đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H thường xuyên uống rượu say rồi đánh chửi vợ con, thậm chí dùng dao đe dọa, hành hung chị S dẫn đến thương tích. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, hai anh chị đã được gia đình khuyên giải nhưng mâu thuẫn không khắc phục được. Hai anh chị đã ly thân đến nay được khoảng 02 năm, từ khi ly thân hai anh chị không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị S xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng, chị S và anh H có 01 (một) con chung, con chung tên là Triệu Quốc Th – sinh ngày 13 tháng 8 năm 2007. Khi ly hôn chị S có ý kiến: việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng sẽ theo nguyện vọng của con, nếu con ở với anh H chị S sẽ cấp dưỡng cho con. Chị S xác định tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh Triệu Văn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo Thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh H không nhận văn bản tố tụng của Tòa án, không có lời khai.

Kết quả xác minh tại xóm P, xã Đ cho thấy: anh Triệu Văn H và chị S đã nảy sinh mâu thuẫn nhiều năm, anh H nhiều lần đánh đập vợ con. Chị S không đề nghị hòa giải. Anh H và chị S đã sống ly thân.

Tại phiên tòa, chị S giữ nguyên yêu cầu ly hôn, đề nghị anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị S đề nghị không cấp dưỡng cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An tham gia tố tụng tại phiên tòa nhận định:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại điều 48, 195,196,198, 203 BLTTDS năm 2015; Xác định tư cách tố tụng, giao nhận văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ vụ án thực hiện theo đúng quy định của BLTTDS. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, được quy định tại điều 70, 71, 72 BLTTDS năm 2015, Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

II. Về việc giải quyết vụ án

Chị S và anh H kết hôn tự nguyện trên cơ sở tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 31/10/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Từ tháng 4 năm 2017 nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H có hành vi bạo lực với vợ con nên chị S yêu cầu ly hôn. Chị S và anh H có 01 con chung là Triệu Quốc Th – sinh ngày 13 tháng 8 năm 2007. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình, xử chấp nhận yêu cầu của chị S; giao con chung cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 chị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nội dung vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Anh Triệu Văn H đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm P, xã Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân huyện Thạch An thụ lý vụ án là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Triệu Văn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H vắng mặt tại các phiên họp. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Ngày 29 tháng 7 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Thạch An mở phiên tòa, tuy nhiên anh H vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Theo Giấy chứng nhận kết hôn chị Đinh Thị S và anh Triệu Văn H đăng ký kết hôn ngày 31 tháng 10 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Hai anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được

tìm hiểu. Như vậy, quan hệ giữa chị S và anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Về quá trình chung sống vợ chồng: Sau khi kết hôn chị S và anh H chung sống hòa thuận hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị S là do anh H có hành vi bạo hành, đánh đập vợ con. Qua việc xác minh tại địa phương cho thấy lời khai của chị S là có căn cứ. Sau khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, Tòa án đã cho các bên đương sự thời gian cũng như cơ hội để hòa giải, khắc phục mâu thuẫn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, anh H không hợp tác tham gia tố tụng, không hợp tác với Tòa án trong việc hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy chị S và anh H đã nảy sinh mâu thuẫn từ lâu, nguyên nhân là do anh H có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng nghiêm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1, 3 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S.

[3] Về con chung: Chị S và anh H có 01 (một) con chung tên là Triệu Quốc Th – sinh ngày 13 tháng 8 năm 2007 (giới tính: Nam). Khi ly hôn chị S đề nghị Tòa án xử giao con chung cho bố hoặc mẹ nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu. Tại bản tự khai ngày 29 tháng 6 năm 2022, cháu Thịnh có nguyện vọng ở bố. Xét điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con, quyền lợi về mọi mặt của cháu, Hội đồng xét xử nhận thấy giao cháu Thịnh cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng cho con: Tại phiên tòa chị S đề nghị không cấp dưỡng cho con, Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Thịnh chưa thành niên, hiện đã bỏ học đi làm thuê nhưng cũng chưa tự nuôi sống bản thân mình. Việc cấp dưỡng cho con là để đảm bảo việc nuôi dưỡng và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu vì vậy cần phải buộc người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng cho con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị S đối với anh Triệu Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung Triệu Quốc Th – sinh ngày 13 tháng 8 năm 2007 (giới tính: Nam) cho anh Triệu Văn H tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con thành niên.

Về cấp dưỡng cho con: Chị Đinh Thị S có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, mức cấp dưỡng là 500.000đ/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ khi Tòa án ra bản án đến khi con thành niên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị S phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng để sung quỹ nhà nước. Tổng số tiền án phí chị S phải chịu là 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Đinh Thị S đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000940 ngày 01/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Chị Đinh Thị S còn phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị S có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Triệu Văn H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND H.Thạch An;
- Tòa án ND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS H. Thạch An;
- UBND xã Đ;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mã Hồng Nhung